

TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM  
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM  
CÔNG TY TNHH MTV HOA TIÊU  
HÀNG HẢI KHU VỰC VIII

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 70/CTHTTHHKVIII-TCHC  
V/v công bố thông tin theo nghị định  
81/2015/NĐ-CP

Khánh Hòa, ngày 24 tháng 3 năm 2021

Kính gửi: - Bộ Kế hoạch đầu tư  
- Bộ Giao thông vận tải  
- Tổng công ty Bảo đảm hàng hải miền Nam

Thực hiện quy định tại Nghị định 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 09 năm 2015 về việc công bố thông tin của Doanh nghiệp Nhà nước.

Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực VIII kính báo cáo Bộ Kế hoạch đầu tư, Bộ Giao thông vận tải và Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam các nội dung đề nghị được công khai theo đúng thời hạn quy định của Nghị định 81, cụ thể:

- Công bố Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2021 theo phụ lục IV.
- Công bố Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và 03 năm gần nhất theo phụ lục V.
- Công bố Tình hình thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp năm 2020 theo phụ lục VII.
- Công bố Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức doanh nghiệp năm 2020 theo phụ lục VIII.
- Công bố Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán.
- Công bố Báo cáo chế độ, tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp theo phụ lục X.

Trân trọng./ 

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- GD, KSV (b/c);
- Lưu: VT, TC-HC.



**CHỦ TỊCH**

**Vũ Hoài Nam**



## PHỤ LỤC IV

### Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2021

(Kèm theo Công văn số 10/CTHTHHKVVIII-TCHC ngày 24/3/2021 của Công ty Hòa tiêu hàng hải khu vực VIII)

**CÔNG TY TNHH MTV HOA TIÊU  
HÀNG HẢI KHU VỰC VIII  
4200767748**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

(Kế hoạch năm 2021 của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VIII đã được Chủ tịch công ty trình Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam tại văn bản số 62/TTr- CTHTHHKVVIII ngày 17/3/2021)

#### I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020

##### 1. Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2020:

Nội dung	Cùng kỳ năm 2019	Năm 2020		Biến động so với (tỷ lệ %)	
		Kế hoạch	Thực hiện	Cùng kỳ năm 2019	Kế hoạch 2020
		[1]	[2]	[3]	[4]=[3]/[1]
<b>A. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh</b>					
1. Sản lượng sản xuất SP chủ yếu	2.800	2.851	2.677	95,61	93,90
2. Sản lượng tiêu thụ SP chủ yếu	2.800	2.851	2.677	95,61	93,90
3. Tồn kho cuối kỳ					
<b>B. Chỉ tiêu tài chính</b>					
1. Tổng doanh thu	17.635.252.111	16.744.349.312	14.781.321.225	83,82	88,28
2. Tổng chi phí	16.444.315.250	15.542.600.062	14.093.590.011	85,70	90,68
3. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.190.936.861	1.201.749.249	687.731.214	57,75	57,23
4. Chi phí thuế TNDN hiện hành	250.425.281	240.349.850	98.832.470	39,47	41,12
5. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	940.511.580	961.399.399	588.898.744	62,61	61,25

##### 2. Đánh giá tình hình hoạt động SXKD:

###### - Về lượt tàu:

Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh chính - dẫn dắt ra vào các cảng thuộc tỉnh Khánh Hòa, Ninh Thuận: trong năm 2020 lượt tàu đạt 93,9% so với kế hoạch cả năm, giảm 6,1% so với năm 2019.



Năm 2020, do ảnh hưởng của dịch Covid 19, lượng tàu giảm nhiều ở cảng Nha Trang (tàu khách), cảng Cam Ranh (tàu hàng); các tuyến cảng khác lượng tàu tương đối ổn định.

**- Doanh thu:**

+ Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đối với doanh thu từ dịch vụ hoa tiêu hàng hải: Doanh thu cung ứng dịch vụ hoa tiêu hàng hải được công ty thực hiện theo Quyết định số 71/QĐ-CTHTHHKVVIII ngày 21/12/2018 của Chủ tịch Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VIII về Ban hành biểu giá dịch vụ hoa tiêu hàng hải tại cảng biển thuộc tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 46/QĐ-CTHTHHKVVIII ngày 24/4/2020 về Ban hành biểu giá dịch vụ hoa tiêu hàng hải tại cảng biển thuộc tỉnh Khánh Hòa, Ninh Thuận có hiệu lực từ ngày 01/5/2020, trong đó có điều khoản giảm giá dịch vụ đối với đối tượng Tàu thuyền Việt Nam hoạt động tuyến nội địa, bao gồm cả tàu biển và phương tiện VR-SB từ ngày 01/5/2020 đến hết ngày 31/7/2020 (thực hiện theo công văn số 1298/CHHVN- VTDVHH ngày 15/04/2020 của Cục Hàng hải Việt Nam về việc giảm giá dịch vụ hoa tiêu hàng hải nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp vận tải biển trong thời gian dịch bệnh Covid- 19).

Doanh thu từ hoạt động kinh doanh khác: Năm 2020, Công ty thực hiện ký kết hợp đồng với Công ty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng về việc hướng dẫn thực tập hoa tiêu hàng hải; ký hợp đồng cho thuê phương tiện thủy với Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực I, cung cấp dịch vụ dẹp luồng cho các đại lý hàng hải nhằm tăng thêm nguồn thu bù đắp vào nguồn thu hoa tiêu thấp, để đảm bảo sản xuất kinh doanh ổn định.

+ Doanh thu hoạt động tài chính: phát sinh từ nguồn vốn lưu động, không đáng kể.

**- Chi phí:**

Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2020 giảm 9,32% so với kế hoạch do lượt tàu thực hiện giảm nên chi phí nhiên liệu, chi phí thuê phương tiện, chi phí tiền lương giảm.

**- Lợi nhuận:**

Lợi nhuận trước thuế năm 2020 giảm 42,77% so với kế hoạch.

**3.Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2020:**

- Trong năm 2020, công ty đang thực hiện đầu tư:

+ Dự án Trạm Hoa tiêu Vân Phong (mở rộng) được phê duyệt điều chỉnh với tổng mức đầu tư là: 2.742.207.740 đồng. Dự án sẽ được quyết toán trong Quý 1/2021.

## **II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2021**

### **1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:**

Trên cơ sở thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2020, tình hình khai thác hàng hóa thông qua các cảng trong khu vực và định hướng kinh doanh năm 2021, Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực VIII xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 như sau:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2021
1	<b>Sản lượng</b>		
1.1	Lượt tàu	Lượt	2.408
1.2	Tổng số GTHL	GTHL	141.614.858
2	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>13.938</b>
2.1	Doanh thu dịch vụ hoa tiêu	Tr.đ	11.967
2.2	Doanh thu khác	Tr.đ	1.971
3	<b>Chi phí</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>13.289</b>
3.1	Chi phí không lương	Tr.đ	7.087
3.2	Chi phí lương	Tr.đ	6.202
3.2.1	Lương người lao động	Tr.đ	5.164
3.2.2	Lương người quản lý	Tr.đ	1.038
4	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>649</b>
5	<b>Nộp ngân sách (thuế TNDN)</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>130</b>
6	<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>	<b>%</b>	<b>2,33</b>

## 2. Kế hoạch đầu tư phát triển:

Công ty thực hiện mua sắm một số trang thiết bị văn phòng có giá trị ghi nhận tại sản cố định nhằm phục vụ công tác quản lý, sản xuất kinh doanh. Công ty thực hiện đầu tư khi phát sinh, tiến hành đầu tư theo đúng quy định của pháp luật và sử dụng đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

- *Nguồn vốn:* từ nguồn tái đầu tư.
- *Tổng mức đầu tư:* 150 triệu đồng.
- *Quy mô đầu tư:*

Nội dung	Tổng mức đầu tư	Thời gian đầu tư
01 máy phát điện trang bị cho trạm Hoa tiêu Vân Phong công suất 10 KVA	100.000.000	Quý 4/2021
01 bộ bàn họp thay thế bộ bàn họp trang bị từ năm 2008	50.000.000	Quý 4/2021



**BIỂU CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN  
NĂM 2021**

<b>STT</b>	<b>Các chỉ tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Kế hoạch</b>
1	Lượt tàu	Lượt	2.408
2	Doanh thu	Tỷ đồng	13.938
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,649
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	0,130
5	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	0,15

*Handwritten signature*



**CÔNG TY TNHH  
MỘT THÀNH VIÊN  
HOA TIÊU HÀNG HẢI  
KHU VỰC VIII**  
4200767748

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **PHỤ LỤC V**

### **BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT**

*(Kèm theo Công văn số 7/CTHTHHKV VIII-TCHC ngày 24/3/2021 của  
Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực VIII)*

**Năm báo cáo: 2020**

#### **1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước:**

a) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước:

Thực hiện cơ chế từ phí chuyển sang giá, công ty đã chủ động kê khai giá theo quy định, ban hành biểu giá dịch vụ hoa tiêu tại 2 tỉnh Khánh Hòa, Ninh Thuận dựa trên khung giá của Quyết định 3946/QĐ-BGTVT ngày 09/12/2016 và Thông tư 54/2018/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải về ban hành biểu khung giá dịch vụ hoa tiêu và dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo, dịch vụ lai dắt tại cảng biển Việt Nam.

Ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh chính là cung cấp dịch vụ hoa tiêu, trong 3 năm qua công ty đã ký hợp đồng cho thuê phương tiện thủy với Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực I; hợp đồng cho thuê hoa tiêu và phương tiện đưa đón hoa tiêu, hợp đồng hướng dẫn thực tập hoa tiêu hàng hải với Công ty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng; hợp đồng cho thuê hoa tiêu hành trình cùng du thuyền tại vịnh Nha Trang và hợp đồng cung cấp dịch vụ hàng hải với các đại lý.

Năm 2018-2019, lượt tàu tăng cao cùng với việc đa dạng ngành nghề sản xuất, kinh doanh dẫn đến doanh thu và lợi nhuận thực hiện các năm tăng cao so với kế hoạch được Tổng công ty bảo đảm an toàn hàng hải giao hàng năm. Ngoài việc giữ tăng trưởng các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, công ty tạo điều kiện tốt về công ăn việc làm cho người lao động, giữ ổn định thu nhập, quan tâm chăm lo đến đời sống tinh thần của người lao động.

Năm 2020, đại dịch Covid-19 tác động xấu đến tình hình kinh tế Thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng, Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực VIII cũng không ngoại lệ, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh thực hiện trong năm 2020 đều giảm so với kế hoạch giao, thu nhập của người lao động cũng bị ảnh hưởng.



b) Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước:

- Năm 2019, công ty đã hoàn thành đúng tiến độ dự án Thay máy chính và sửa chữa vỏ ca nô Pilot 07 phục vụ công tác đưa đón hoa tiêu dẫn tàu.

- Năm 2020, công ty đã tiến hành xây dựng Dự án Trạm Hoa tiêu Vân Phong (mở rộng). Dự án sẽ được quyết toán cuối Quý 1/2021 phục vụ cho công tác quản lý, điều hành.

c) Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm:

Sau khi thay đổi cơ chế phí sang giá, năm 2018, 2019 công ty dần ổn định các hoạt động sản xuất kinh doanh, trong đó chính vẫn là dịch vụ hoa tiêu hàng hải. Mặc dù lượt tàu hàng năm tăng cao nhưng doanh thu không tăng tương ứng vì chủ yếu tăng tàu nội nhỏ với mức thu thấp. Công ty vẫn đang tiếp tục kiến nghị đến các cơ quan ban ngành sửa đổi một số điều trong Thông tư 54/2018/TT-BGTVT ngày 14/11/2018 của Bộ Giao thông vận tải. Năm 2020, do ảnh hưởng của đại dịch Covid 19 nên lượng tàu ngoại giảm nhiều dẫn đến doanh thu, lợi nhuận thực hiện đều giảm so với kế hoạch.

Trong 3 năm qua, công ty đã từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất, phương tiện và trang thiết bị vật chất ngày một khang trang hơn để phục vụ công tác quản lý cũng như đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ SXKD được cơ quan cấp trên giao.

Một số tuyến cảng mới đi vào hoạt động, tiếp nhận những tàu hàng có trọng tải lớn (cảng Bắc Vân Phong, cảng Nam Vân Phong), với trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề cao của đội ngũ hoa tiêu công ty đã đáp ứng, phục vụ kịp thời, an toàn tất cả các yêu cầu dẫn dắt tàu của đại lý, chủ tàu.

d) Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

**\* Thuận lợi:**

- Được sự quan tâm của Bộ Giao thông vận tải, Cục Hàng hải Việt Nam, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam và các cơ quan ban ngành liên quan nên việc triển khai, tổ chức triển khai thực hiện các quy định của khung giá bước đầu thuận lợi.

- Đối với công ty, việc giao dẫn tàu tại các cảng thuộc 2 tỉnh Khánh Hòa và Ninh Thuận phù hợp, trong đó lượng tàu chủ yếu phát sinh cao tại khu vực tỉnh

Khánh Hòa. Tỉnh Khánh Hòa được đánh giá có vị trí địa lý thuận lợi, trong tương lai là vị trí chiến lược quốc gia trong phát triển kinh tế biển, cảng biển.

- Công ty nhận được sự ủng hộ và giúp đỡ nhiệt tình từ các đơn vị bạn, được sự tin nhiệm của các đối tác trong ngành.

- Việc tổ chức bộ máy nhân sự và nguồn nhân lực công ty vẫn ổn định, không biến động từ khi thay đổi chính sách phí sang cơ chế giá. Công ty tiếp tục thực hiện công tác đào tạo tại chỗ, thực hiện chương trình phối hợp đào tạo giữa các công ty hoa tiêu trong Tổng công ty để luôn đảm bảo ổn định lực lượng hoa tiêu chính đảm trách nhiệm vụ được giao.

**\* Khó khăn:**

- Thay đổi cơ chế phí chuyển sang giá dịch vụ hoa tiêu hàng hải, công ty gặp một số khó khăn nhất định do khu vực dẫn tàu được giao của Công ty trải dài hai tỉnh Khánh Hòa và Ninh Thuận, khoảng cách di chuyển đường bộ xa, lượng tàu ngoại ít, tàu nội địa chiếm tỷ trọng lớn với mức thu gần như tối thiểu nên nguồn thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ hoa tiêu thấp.

- Tàu nội vào khu vực Cam Ranh và Vân Phong ngày càng tăng, doanh thu không đủ bù đắp chi phí phát sinh.

- Ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 dẫn đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của công ty gặp nhiều khó khăn, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trong năm và thu nhập của người lao động đều giảm so với kế hoạch.

- Mặc dù ổn định được thu nhập cho người lao động tuy nhiên thực tế thu nhập của lực lượng lao động chính (hoa tiêu) tại đơn vị thấp hơn nhiều so với mặt bằng các công ty hoa tiêu khác nên việc giữ chân và tuyển dụng gặp không ít khó khăn.

- Lợi nhuận hàng năm chỉ trích một phần quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động chứ chưa đủ tích lũy đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, phương tiện đưa đón hoa tiêu, vật chất đáp ứng nhu cầu đào tạo ngày một cao của đội ngũ hoa tiêu.

đ) Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

Công ty tiếp tục thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo đúng phương châm “ An toàn – Uy tín – Chất lượng”, cam kết thực hiện đúng chính sách chất lượng đã đề ra.





STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2020
1.	1.Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
a)	Dịch vụ hoa tiêu hàng hải	2.561	2.847	2.800	2.677
2.	Tổng doanh thu	15.033.026.439	14.907.349.880	17.635.252.111	14.781.321.225
3.	Lợi nhuận trước thuế	898.586.911	935.620.001	1.190.936.861	687.731.214
4.	Nộp ngân sách	2.478.115.833	1.264.390.941	1.446.944.789	98.832.470
5.	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)				
6.	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)	2.561	2.847	2.800	2.677
7.	Kế hoạch đầu tư phát triển				
a)	- Nguồn ngân sách				
b)	- Vốn vay				
c)	- Vốn khác	-	-	-	-
8.	Tổng lao động	28	28,25	29	29,4
9.	Tổng quỹ lương	7.293.145.227	6.787.324.853	7.969.813.279	6.555.062.922
a)	- Quỹ lương quản lý	1.527.628.632	1.283.100.333	1.584.000.000	1.215.542.148
b)	- Quỹ lương lao động	5.765.516.595	5.504.224.520	6.385.813.279	5.339.520.774

*Ng*



**CÔNG TY TNHH  
MỘT THÀNH VIÊN  
HOA TIÊU HÀNG HẢI  
KHU VỰC VIII**

MST: 4200767748

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẮP XẾP, ĐỔI MỚI DOANH NGHIỆP NĂM 2020**

(Kèm theo Công văn số 70/CTHTHHKVVIII-TCHC ngày 24/3/2021 của Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực VIII)

TT	Tên doanh nghiệp	Giữ nguyên	Thoái vốn		Tiến độ thực hiện đến năm báo cáo								Tỷ lệ Nhà nước dự kiến năm giữ sau sắp xếp, thoái vốn	Kế hoạch năm tiếp theo	Ghi chú
					CPH					Các hình thức khác					
			Hoàn thành trong năm báo cáo	Chưa hoàn thành	Thành lập Ban Chỉ đạo	Đang xác định giá trị DN	Quyết định công bố giá trị DN	Quyết định phê duyệt phương án	Đã IPO	Đại hội đồng cổ đông lần 1	Tên hình thức	Đã có quyết định phê duyệt			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	
	Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VIII	X												Giữ nguyên Công ty TNHH MTV	



CÔNG TY TNHH  
MỘT THÀNH VIÊN  
HOA TIÊU HÀNG HẢI  
KHU VỰC VIII  
4200767748

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP NĂM 2020

(Kèm theo Công văn số 70/CTHTHHKVVIII-TCHC ngày 24/3/2020 của  
Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực VIII)

### I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

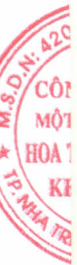
#### 1. Công ty gồm các cán bộ chủ chốt sau:

- Ông Vũ Hoài Nam - Chủ tịch
- Ông Nguyễn Hoài Anh - Giám đốc
- Ông Nguyễn Thành Thái - Phó giám đốc (đã nghỉ hưu từ ngày 01/7/2020)
- Bà Trần Thị Phương Thảo - Kế toán trưởng

#### BIỂU SỐ 1

#### THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
1	Vũ Hoài Nam	1965	Chủ tịch		Chuyên trách	Kỹ sư điều khiển tàu biển	Hoa tiêu HH	Trưởng phòng Hoa tiêu	Quản lý vốn Nhà nước
2	Nguyễn Hoài Anh	1968	Giám đốc		Chuyên trách	Kỹ sư điều khiển tàu biển, Cử nhân quản trị KD	Hoa tiêu HH	Phó Giám đốc	Quản lý, điều hành hoạt động
3	Nguyễn Thành Thái	1960	Phó giám đốc		Chuyên trách	Cử nhân kinh tế, cử nhân luật KD	Quản Tài c		



4	Trần Thị Phương Thảo	1986	Kế toán trưởng		Chuyên trách	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	Kế toán		Tài chính kế toán
---	----------------------	------	----------------	--	--------------	-------------------------------	---------	--	-------------------

## 2. Kiểm soát viên

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)	Phân loại thành viên	Công việc quản lý được giao
1	Vũ Thành Đạt	1992	Kiểm soát viên	Kiểm soát viên không chuyên trách Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực VII	Chuyên trách	Kiểm soát hoạt động của Công ty

## 3. Thù lao và lợi ích của Chủ tịch, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và Kiểm soát viên Công ty

TT	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Tổng TN
1	Vũ Hoài Nam	Chủ tịch	305.412.600	27.996.155	333.408.755
2	Nguyễn Hoài Anh	Giám đốc	293.196.096	26.876.309	320.072.405
3	Nguyễn Thành Thái	Phó giám đốc	128.273.292	11.758.385	140.031.677
4	Trần Thị Phương Thảo	Kế toán trưởng	232.113.576	21.277.078	253.390.654
5	Vũ Thành Đạt	Kiểm soát viên	256.546.584	23.516.770	280.063.354

## 4. Các chính sách bảo đảm trách nhiệm của đội ngũ quản lý

- Nội quy lao động
- Quy chế thực hiện dân chủ tại nơi làm việc
- Quy chế quản lý lao động và tiền lương
- Quy chế quản lý tài chính
- Quy chế quản lý và sử dụng các quỹ
- Quy chế chi tiêu nội bộ
- Thỏa ước lao động tập thể

## 5. Về quản lý rủi ro

Công ty đã xây dựng và triển khai thực hiện Quy chế quản lý nợ của Doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 09/12/2013 của Chính phủ về quản lý nợ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

## II. CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

### BIỂU SỐ 2

### CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

(Tóm tắt các quyết định quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
1	244/QĐ-TCTBĐATHHMN	27/3/2020	Phê duyệt kết quả thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh và tình hình cung ứng dịch vụ hoa tiêu hàng hải năm 2019 của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VIII
2	650/TCTBĐATHHMN-TCLĐ-TL	31/3/2020	V/v quỹ tiền lương thực hiện năm 2019 của người lao động Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VIII
3	280/QĐ-TCTBĐATHHMN	31/3/2020	Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2019 đối với người quản lý Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VIII
4	249/QĐ-TCTBĐATHHMN	27/3/2020	Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh; Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2020 của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VIII
5	292/QĐ-TCTBĐATHHMN	03/4/2020	Phê duyệt quỹ tiền lương kế hoạch năm 2020 đối với người quản lý Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VIII
6	682/TCTBĐATHHMN-TCLĐ-TL	03/4/2020	V/v quỹ tiền lương kế hoạch năm 2020 của người lao động Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VIII

376774  
CÔNG TY TNHH  
HOA TIÊU HẢI  
KHU VỰC VIII  
SNG-TV

### III. Hoạt động của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty:

#### 1. Các cuộc họp của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty:

Hoạt động của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty và đánh giá hoạt động của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty (Các quyết định, nghị quyết lớn của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong kỳ như các Quyết định, Nghị quyết liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, mua sắm tài sản, ... Nêu số văn bản và tóm tắt nội dung văn bản).

#### BIỂU SỐ 3

### THỐNG KÊ CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN HOẶC CHỦ TỊCH CÔNG TY

(Chỉ thống kê các cuộc họp quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Số buổi họp không tham dự	Lý do không tham dự	Tỷ lệ
	Ông (Bà)					

#### 2. Hoạt động giám sát của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty đối với Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc

#### 3. Các Quyết định của Chủ tịch công ty.

#### BIỂU SỐ 4

### THỐNG KÊ CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN HOẶC CHỦ TỊCH CÔNG TY

(Chỉ nêu tóm tắt các cuộc họp quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	09/QĐ-CTHTHHKVVIII	31/01/2020	Tạm xác định quỹ tiền lương thực hiện, quỹ tiền thưởng năm 2019 của Người quản lý và phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện năm 2019 của Người lao động Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VIII
2	36/QĐ-CTHTHHKVVIII	17/3/2020	Phê duyệt Kế hoạch lao động năm 2020 của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VIII
3	37/QĐ-CTHTHHKVVIII	17/3/2020	Tạm xác định quỹ tiền lương kế hoạch năm 2020 của người quản lý và phê duyệt Quỹ tiền lương kế

			hoạch năm 2020 của người lao động Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VIII
4	42/QĐ-CTHTHHKV.VIII	30/3/2020	Giao kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2020 của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VIII

### III. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HOẶC KIỂM SOÁT VIÊN CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên

2. Các báo cáo của Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên:

#### BIỂU SỐ 5

#### THỐNG KÊ CÁC BÁO CÁO CỦA KIỂM SOÁT VIÊN

(Chỉ nêu tóm tắt các các báo cáo quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	06/CTHTHHKV.VIII-KSV	10/01/2020	V/v kế hoạch lao động năm 2020
2	31/CTHTHHKV.VIII-KSV	10/02/2020	V/v kết quả thực hiện kế hoạch năm 2019
3	32/CTHTHHKV.VIII-KSV	10/02/2020	V/v thẩm định báo cáo tài chính năm 2019
4	33/CTHTHHKV.VIII-KSV	10/02/2020	V/v Báo cáo hoạt động của KSV năm 2019
5	45/CTHTHHKV.VIII-KSV	18/02/2020	V/v báo cáo giám sát tài chính đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp năm 2019
6	46/CTHTHHKV.VIII-KSV	18/02/2020	V/v kế hoạch năm 2020
7	84/CTHTHHKV.VIII-KSV	17/3/2020	V/v kế hoạch năm 2020
8	98/CTHTHHKV.VIII-KSV	30/3/2020	V/v đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch 2016-2020 và xây dựng kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025
9	112/CTHTHHKV.VIII-KSV	21/4/2020	V/v phê duyệt báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2019
10	109/CTHTHHKV.VIII-KSV	16/4/2020	V/v báo cáo hoạt động của KSV quý I năm 2020
11	171/CTHTHHKV.VIII-KSV	17/7/2020	V/v báo cáo hoạt động của KSV quý II năm 2020

12	172a/CTHTTHHKV.VIII-KSV	17/7/2020	V/v Báo cáo hoạt động của KSV 06 tháng đầu năm 2020 tại Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VIII
13	182/CTHTTHHKV.VIII-KSV	24/7/2020	V/v thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2020
14	187/CTHTTHHKV.VIII-KSV	29/7/2020	V/v Thẩm tra kế hoạch tài chính năm 2021
15	188/CTHTTHHKV.VIII-KSV	29/7/2020	V/v báo cáo giám sát tài chính đánh giá hiệu quả hoạt động 06 tháng đầu năm 2020
16	236/CTHTTHHKV.VIII-KSV	16/10/2020	V/v báo cáo hoạt động của KSV quý III năm 2020
17	301/CTHTTHHKV.VIII-KSV	29/12/2020	V/v thẩm định kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm giai đoạn 2021-2025

#### IV. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

1. Danh sách các bên có liên quan của doanh nghiệp.

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty có giao dịch với các bên có liên quan đến hoạt động SXKD:

- Công ty TNHH Vĩnh Khương
- Công ty Cổ phần Cơ khí hàng hải miền Nam
- Công ty TNHH Đóng tàu Sông Lô
- Hộ kinh doanh Trần Văn Hải

2. Thông tin về giao dịch với các bên có liên quan.

#### BIỂU SỐ 6

#### THỐNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

(Chỉ nêu tóm tắt các giao dịch quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Công ty Cổ phần Cơ khí hàng hải miền Nam	Sửa chữa, bảo dưỡng Ca nô Pilot 08	349.881.180 đồng
2	Công ty TNHH Vĩnh Khương	Sửa chữa, bảo dưỡng ca nô Pilot 05	31.889.300 đồng
3	Công ty TNHH Đóng tàu Sông Lô	Sửa chữa vỏ ca nô Pilot 07	46.943.000 đồng
4	Hộ kinh doanh Trần Văn Hải	Sửa chữa máy ca nô Pilot 05	34.800.000 đồng





**CÔNG TY TNHH  
MỘT THÀNH VIÊN  
HOA TIÊU HÀNG HẢI  
KHU VỰC VIII**  
MST: 4200767748

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Khánh Hòa, ngày 24 tháng 3 năm 2021

## **PHỤ LỤC X**

### **BÁO CÁO CHẾ ĐỘ, TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP**

(Kèm theo Công văn số 70 /CTHTHHKVVIII-TCHC ngày 24/3/2021 của

Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực VIII)

#### **1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp**

##### a) Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động:
- + Luật lao động 10/2012/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2012;
- + Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

- + Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 09 năm 2016 của Bộ Lao động thương binh - Xã hội về việc “Hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ”.

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp:

- + Luật lao động 10/2012/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2012;
- + Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

- + Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 09 năm 2016 của Bộ Lao động thương binh - Xã hội về việc “Hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ”.

##### b) Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của Người quản lý doanh nghiệp và Quỹ tiền lương thực hiện Người lao động năm 2019

- Quỹ lương thực hiện của người quản lý doanh nghiệp và người lao động được xác định trên quỹ lương kế hoạch, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh thực hiện năm 2019.

- Quỹ tiền lương thực hiện của lao động: xác định theo thông tư 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 09 năm 2016 của Bộ Lao động thương binh - Xã hội về



việc “Hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ”.

- Quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý doanh nghiệp: xác định theo thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 09 năm 2016 của Bộ Lao động thương binh - Xã hội về việc “Hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ”.

c) Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp:

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động: Theo Quy chế Quản lý lao động và tiền lương theo Quyết định số 22/QĐ-CTHTHHKVVIII ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Giám đốc Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực VIII.

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp: Theo hướng dẫn tại Điều 3 của thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 09 năm 2016 của Bộ Lao động thương binh - Xã hội về việc “Hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ” và căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh của năm 2020. *ĐVC*

2. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của doanh nghiệp

**BIỂU BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG THỰC HIỆN CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2020**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019		Năm 2020	
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>I</b>	<b>HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP</b>	Hạng	II	II	II	II
<b>II</b>	<b>TIỀN LƯƠNG CỦA LAO ĐỘNG</b>					
1	Laô động	Người	29	29	33	29,4
2	Mức tiền lương bình quân	1.000 đ/tháng	14.917	18.350	16.240	15.135
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	5.191,00	6.381,81	6.430,95	5.339,52
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Triệu đồng	582,6	741,6	802,7	477,47
5	Thu nhập bình quân	1.000 đ/tháng	16.591	20.481	18.267	16.488
<b>III</b>	<b>TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP (chuyên trách)</b>		II	II	II	II
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	5	5	4,5	4,5
2	Mức lương cơ bản bình quân	Triệu đồng/tháng	22	22	22,11	22,11
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	1.320	1.584	1.270	1.216
4	Mức tiền lương bình quân	Triệu đồng/tháng	22,00	26,40	23,51	22,51
5	Quỹ tiền thưởng	Triệu đồng		184,8		111,4
6	Tiền thưởng, thu nhập	Triệu đồng				
7	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Triệu đồng/tháng	22,00	29,48	26,45	24,57
<b>IV</b>	<b>THÙ LAO CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP (không chuyên trách)</b>					
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người				
2	Mức thù lao bình quân	Triệu đồng				
3	Quỹ thù lao	Triệu đồng				
4	Quỹ tiền thưởng	Triệu đồng				
5	Tiền thưởng, thu nhập					
6	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Triệu đồng/tháng				



Am